

Should Human Nature “Function According To Its Design”?

CON NGƯỜI CÓ NÊN HOẠT ĐỘNG THEO CẤU TẠO VỐN CÓ CỦA CƠ THỂ?

Tiền sĩ Joseph Nicolosi.

“Cảm xúc và khát vọng mách bảo ta biết rằng mình là ai.” Câu nói trên tóm tắt một nhận định căn bản của phong trào đồng tính và chuyển giới.

Theo triết lý này, nếu một phụ nữ (như trường hợp của Chastiny Bono, con gái của danh ca Cher) nói rằng cô ta cảm thấy như có một người đàn ông trong con người mình, thế thì cô ta phải là một người nam, và chúng ta phải gọi cô ta là một “nam nhi.” Tương tự, nếu một người nam cảm thấy bị cuốn hút bởi người cùng giới, thì anh ta ắt hẳn là đồng tính. Đơn giản là họ được tạo nên một cách khác biệt và chúng ta phải tán dương sự khác biệt đó và đừng thắc mắc gì nữa về chuyện đó.

Nhưng có một thế giới quan khác hẳn dựa trên truyền thống ngàn năm cũng như sự quan sát lâm sàng qua các thập kỷ, tạo nên một bức tranh rất khác biệt.

Cơ thể chúng ta mách bảo chúng ta là ai

Tuân theo truyền thống trị liệu tâm động học đã hình thành từ lâu và chưa bao giờ bị khoa học bác bỏ, các nhà trị liệu tâm lý theo hướng bù đắp (reparative) xem đồng tính luyến ái như một sự phòng vệ nhằm chống lại những tổn thương do thiếu hụt, mất mát trong gắn bó với người cùng giới (gắn bó giữa bố và con trai) xảy ra ở tuổi thơ.

Theo tâm động học, một người nam có cảm xúc với người đồng giới đã không thể định hình giới tính của mình nên anh ta hấp dẫn hóa những gì anh thiếu thốn – rồi yêu sự nam tính của người nam khác. Nhưng việc này không có nghĩa là đồng tính luyến ái phản ánh đúng bản chất của anh ta vì cơ thể con người được thiết kế để yêu người khác giới. Cơ thể ấy không thể được thiết kế để quan hệ tình dục theo đường miệng, nhất là không thể bằng đường hậu môn, một kiểu quan hệ theo hướng hủy hoại cơ thể.

Và anh ta cũng không được thiết kế để kết hôn với một người nam khác, nghĩa là con anh ta lúc nào cũng sẽ bị thiếu mẹ một cách có chủ ý.

Đối với đa số đàn ông, nếu có quá trình phát triển giới tính bình thường, họ sẽ làm nam tính của họ trở thành một thứ gì đó ở bên trong họ (nội quan hóa) chứ không hấp dẫn hóa nam tính ấy từ bên ngoài mà họ tìm từ những người nam khác.

Tâm lý gia nổi tiếng Daryl Bem cho rằng một người nam có cảm xúc đồng tính thường “hấp dẫn hóa điều kì diệu” (nghĩa là những gì làm anh ta cảm thấy phấn khích và còn xa lạ) trong tuổi thơ anh ấy. Nhưng Bem (cũng là một người đồng tính), cho rằng chuyện đó rất đổi bình thường đối với giới tính của một cậu bé khi nó cảm thấy những thứ kì diệu, không quen thuộc và “lạ kì” – điều mà đứa bé không thể đòi được cho mình. Bem xem đồng tính luyến ái là một dạng thích ứng không có gì đáng phải bàn khi đứa bé lớn lên thành người lớn.

Nhưng có những người đến trị liệu tâm lý theo hướng bù đắp, họ không muốn hấp dẫn hóa những người nam theo hướng ấy; họ muốn “bình thường hóa” những đàn ông kia bằng cách làm những người ấy trở nên không còn “điều kì” và họ tạo dựng những mối tương quan đích thực và hỗ trợ với những người nam khác không phải bằng cách “hấp dẫn hóa” hay “kì diệu hóa” những người ấy lên. Họ tin rằng thiết kế sinh học của cơ thể họ làm sáng tỏ một vấn đề là nó được tạo dựng để phù hợp với chính họ, với bản chất con người họ, với nam tính của họ và với người phối ngẫu khác giới.

Nghiên cứu thực tế ủng hộ quan điểm này. Những người nam và nữ có khuynh hướng đồng tính luyến ái thường gặp những khó khăn về tâm lý nhiều hơn người khác như sự phiền muộn, hành vi kém thích ứng. Mức độ phiền muộn nhiều hơn này không hề thuyên giảm ở những quốc gia có quan niệm rất thoáng về đồng tính luyến ái như Hà Lan. Những khám phá này đã có từ lâu nhưng ít khi được mang ra thảo luận trong giới khoa học.

Trưởng thành trong bản sắc dị tính

Những người tham gia trị liệu phải đối mặt với những nhu cầu mãnh liệt mà đã lâu không được đáp ứng đó là sự thấu hiểu, sự chấp thuận, tình thương yêu từ những người đàn ông khác. Họ bắt đầu học những kĩ năng thích ứng mới để nhận ra những cuốn hút đồng tính là những “tín hiệu”, và biết rằng khi những thúc đẩy đồng tính không mong muốn này xảy ra. Đó là một dấu chỉ cho thấy “có gì đó không ổn, mất thăng bằng trong đời sống.”

Những thân chủ đến với trị liệu hiểu rằng những cảm xúc đồng tính không hẳn là họ bị cuốn hút bởi một “người khác” mà là một cách bày tỏ về bản thân. Anh ta hiểu rằng cuốn hút đó cơ bản không phải là do tình dục, nhưng nó xuất phát từ những cảm xúc về chính bản thân khi tương quan với người khác. Những quyền rũ, hấp dẫn đồng tính là một cảnh báo nói lên rằng anh ta đã làm tổn thương những nhu cầu lành mạnh – thường là qua sự dần thân liên hệ đích thực. Bằng cách dần thân liên hệ đích thực, nghĩa là liên tục kết nối liên hệ với một vị thế quyết đoán; giải phóng mình khỏi vị thế xấu hổ và trốn tránh; duy trì những mối quan hệ vững chắc với những bạn bè thân thiết; và không cho phép bản thân làm suy yếu hoặc “cạn kiệt” trong những mối quan hệ với phụ nữ.

Một thân chủ khi sắp kết thúc quá trình trị liệu đã nói rằng: “Xin cảm ơn đồng tính luyện ái. Mi đã giúp ta thấu hiểu những gì ta đã tránh né.” Tương tự, nhà tâm lý trị liệu Richard Cohen, khi được phỏng vấn bởi một người làm truyền hình rằng liệu ông ta còn cảm thấy những quyền rũ đồng tính hay không, ông nói: “Có, tôi vẫn có nó –khi tôi không chăm sóc bản thân.”

Dưới đây là lời kể của một thân chủ về những gì anh ta học được từ quá trình trị liệu:

“Việc trị liệu đã giúp tôi kết nối với những người khác như anh em để có thể tin tưởng nhau. Hầu hết quãng thời gian tôi trưởng thành, tôi chỉ thấy sợ hãi và xa lánh khi có những người đàn ông khác xung quanh mình – nhất là những người cùng độ tuổi. Tôi chưa bao giờ cảm thấy mình thuộc về họ và luôn sợ hãi khi bị loại ra, bị từ chối.

Vài năm gần đây cách thức ấy tiến triển theo hướng ngược lại: Tôi cảm thấy mình kết nối được hầu hết với những người đàn ông khác một cách dễ dàng khi đồng hành cùng họ, nếu có lúc nào đó tôi cảm thấy ý thức về nỗi sợ, tôi thách thức chính mình để đầu hàng nỗi sợ, nhờ đó tôi có thể kết nối lại được với con người trong tôi và cả những người đàn ông khác xung quanh tôi.

Tôi đang dần trở nên mạnh dạn, tự tin hơn về cảm xúc trong những tình huống mà trước đây tôi thường bị chi phối vì sự xấu hổ, đúng như trình tự, tôi đã phát triển một mức độ tin cậy chưa từng có trước đây đối với người khác, nhất là với nam giới. Tôi đã tiến bộ rất nhiều trong việc đọc những cảm xúc trong người tôi và tôi có thể hiểu được nhiều hơn với trải nghiệm tổng thể về cảm xúc.

Nếu có điều gì đó làm tôi tức giận thì đó là chuyện những người biện minh cho phong trào đồng tính luyện ái đã tuyên bố rằng việc chối bỏ “căn tính đồng tính” là việc chối bỏ bản chất con người. Kinh nghiệm cá nhân cho tôi thấy điều ngược ngược lại! Việc trị liệu đã giúp tôi biết chấp nhận bản thân nhiều hơn, đem đến bình an nội tâm và cảm giác được chấp nhận bởi người khác, khác hẳn những cảm giác đã đánh lừa tôi trong những năm tuổi dậy thì. Khi tôi cảm nhận chất đàn ông trong con người tôi, tôi không còn cảm thấy bị lôi cuốn bởi những người đàn ông bên ngoài con người tôi. Đó là do tôi cảm thấy tôi là một với họ. Tuy nhiên, nếu có lúc nào đó tôi không đối diện được với sự xấu hổ, thì đó là lúc nam tính bao trùm tôi và cuốn tôi theo những biểu tượng nam tính bên ngoài bản thân tôi. Và như thế tôi bị gián đoạn, mất kết nối với bản thân và người khác, nhất là những người nam và với Chúa.

Tôi hầu như đã bỏ hết những cảm giác nghi ngờ và khó chịu với phụ nữ mà tôi đã mang theo từ khi trưởng thành. Càng ngày tôi càng nhận ra vẻ đẹp nơi người khác giới hơn bao giờ hết.

Những thay đổi này là sự “tình cờ”, chẳng liên quan gì đến tiến trình trị liệu ư? Tôi không nghĩ vậy. Việc trị liệu của tôi có “nguy hiểm” như vài lời chỉ trích với nhát búa ý thức hệ cố tình nghiền nát nó hay không? À, nếu việc trưởng thành hơn trong chuyện chấp nhận bản thân và cảm thấy mình có thể thuộc về, hòa mình cùng người khác là việc “nguy hiểm” theo kiểu đó thì tôi càng muốn tham gia hơn nữa!!!

Điều lớn nhất mà tôi gạt hái được từ việc trị liệu và vẫn tiếp tục gạt hái phụ thuộc rất lớn vào việc tôi thử thách mình đến mức nào để tiếp tục bổ sung những gì đã học được từ quá trình này.

Trở về

Nền nhân văn theo Do Thái giáo và Kitô giáo, cũng như theo tâm động học truyền thống chia sẻ cùng một quan điểm: bản chất con người là “*chức năng phù hợp với thiết kế.*” Tâm lý học truyền thống và thế giới quan Do Thái giáo –Kitô giáo đều nhìn con người là một phần của trật tự tự nhiên theo khuynh hướng dị tính mang tính phổ quát, nơi có một số người phải chiến đấu với những cảm xúc đồng tính, nhưng cảm xúc đồng tính ấy không phải là bản chất của họ. Thực ra, nhiều người như họ sẽ chú ý tới lời mời gọi “*hãy trở về*” với bản chất thực sự của họ - cái bản chất đã kiến tạo nên họ với cấu trúc sinh học của họ.